

Số: **14** /2017/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày **28** tháng **6** năm 2017

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP và Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 15 của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP và Điều 30 của Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thông,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng ban hành kèm theo Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT (sau đây gọi là Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT)

1. Sửa đổi mục 3.3 như sau: “Trạm gốc bắt buộc kiểm định là trạm gốc thuộc “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định”.”.

2. Sửa đổi mục 4.1 như sau: “Các trạm gốc lắp đặt tại cùng một vị trí có thể được cấp chung hoặc riêng Giấy chứng nhận kiểm định theo đề nghị của doanh nghiệp.”.

3. Sửa đổi mục 4.5 như sau: “Các Tổ chức kiểm định được phép thuê các phòng thử nghiệm được Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ định (sau đây gọi là phòng thử nghiệm) để thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung đo kiểm định quy định tại mục 6.3.2 để phục vụ công tác kiểm định trạm gốc.”.

4. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ hai của mục 6.3 như sau: “Tổ chức kiểm định hoặc phòng thử nghiệm tiến hành đo kiểm định”.

5. Sửa đổi câu đầu của mục 6.3.2 như sau: “Tổ chức kiểm định hoặc phòng thử nghiệm thực hiện đo kiểm định tại trạm gốc, ghi đầy đủ thông tin vào kết quả đo kiểm định (theo mẫu tại Phụ lục 2) các nội dung sau:”.

6. Sửa đổi mục 6.3.2.7 như sau:

“6.3.2.7. Hoàn thiện kết quả đo kiểm định

Hoàn thiện kết quả đo kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng (theo mẫu tại Phụ lục 2).”.

7. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 2 của mục 6.4.2 như sau: “Kết quả đo kiểm định”.

8. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất của mục 7.1 như sau: “Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày trạm gốc được đưa vào sử dụng, doanh nghiệp phải hoàn thành việc niêm yết tại trạm gốc bản công bố (theo mẫu tại Phụ lục 4) đối với trạm gốc không thuộc “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định”. Trong vòng hai mươi (20) ngày đầu tiên hàng quý, doanh nghiệp phải báo cáo Cục Viễn thông danh sách các trạm gốc không thuộc “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” đã lắp đặt và đã niêm yết bản công bố trong quý trước đó (theo mẫu tại Phụ lục 5). Trường hợp trạm gốc không thuộc “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” và đã được công bố nhưng sau đó có sự thay đổi trở thành trạm gốc thuộc “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” thì trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày có sự thay đổi, doanh nghiệp phải tiến hành kiểm định cho trạm gốc này.”.

9. Thay “mẫu Đơn đề nghị kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng” tại Phụ lục 1 của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT bằng “mẫu Đơn đề nghị kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng” tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

10. Thay “mẫu Biên bản kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng” tại Phụ lục 2 của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT bằng “mẫu Kết quả đo kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng” tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

11. Thay “mẫu Giấy chứng nhận kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng” tại Phụ lục 3 của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT bằng

“mẫu Giấy chứng nhận kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng” tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này”.

12. Thay “mẫu Bản thông báo trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng” tại Phụ lục 4 của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT bằng “mẫu Bản công bố trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng không thuộc Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này”.

13. Thay cụm từ “thông báo” bằng cụm từ “công bố” tại Phụ lục 5 của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Cục trưởng Cục Viễn thông, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày **15** tháng **8** năm 2017.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị trực thuộc, **Cổng thông tin điện tử**;
- Sở TT&TT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT, CVT.250.

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn

PHỤ LỤC 1
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG
MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG

*(Ban hành kèm theo Thông tư số **14** /2017/TT-BTTTT ngày **23** tháng **6** năm 2017*
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

(DOANH NGHIỆP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH
TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG

Kính gửi: (Tổ chức Kiểm định)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị kiểm định:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax:
2. Tên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax:
3. Đề nghị kiểm định cho trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng (như danh sách kèm theo).
4. Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 8: 2010/BTTTT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phơi nhiễm trường điện từ của các trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng.
5. Hồ sơ kèm theo bao gồm:
 - a) Báo cáo về sự thay đổi của trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng (trong trường hợp kiểm định bất thường).
 - b) Tài liệu mô tả sản phẩm, hướng dẫn sử dụng của trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng (trong trường hợp chủng loại thiết bị trạm gốc đề nghị kiểm định lần đầu tiên).

(Doanh nghiệp) cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

DANH SÁCH CÁC TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH
(Kèm theo Đơn đề nghị kiểm định số ngày tháng năm)

STT	Địa điểm lắp đặt	Tỉnh /TP	Toạ độ (1)	Doanh nghiệp (2)	Số lượng trạm gốc (3)	Mã trạm gốc	Chủng loại thiết bị phát (4)	Số máy phát, thu-phát hoặc số sóng mang (5)	Tổng công suất phát từng anten (6)	Số anten phát (7)	Băng tần hoạt động (8)	Chủng loại anten	Độ cao anten (9)	Góc ngả tổng cộng (10)	Chủng loại jumper (hoặc kích thước ngang)	Chủng loại feeder (hoặc kích thước ngang)	Chủng loại Connector	Thành phần suy hao khác	Độ cao công trình xây dựng (11)	Ghi chú (12)
1																				
2																				

Ghi chú:

- (1) – Toạ độ: kinh độ, vĩ độ nơi lắp đặt trạm gốc
- (2) – Trường hợp các trạm gốc của các doanh nghiệp khác nhau lắp đặt trên cùng 1 cột anten hoặc tại cùng vị trí thì ghi đầy đủ tên các doanh nghiệp
- (3) – Số lượng trạm gốc lắp đặt trên cùng một cột anten hoặc tại cùng vị trí của từng doanh nghiệp
- (4) – Chủng loại thiết bị phát sóng vô tuyến của từng trạm gốc. Ví dụ: ALCATEL EVOLIUM A9100
- (5) – Tổng số máy phát tín hiệu đến từng anten hoặc số sóng mang của từng trạm gốc. Trường hợp có nhiều anten hoặc số sóng mang thì số máy phát đến từng anten cách nhau bằng dấu “/”. Ví dụ: 2/2/2
- (6) – Tổng công suất phát từng anten (W) của toàn bộ các trạm gốc: tổng công suất cực đại của tất cả các máy phát đến trước feeder/jumper dẫn tín hiệu lên từng anten. Trường hợp có nhiều anten thì ghi công suất phát đến từng anten cách nhau bằng dấu “/”. Ví dụ: 71,49W/71,49W/71,49W
- (7) – Tổng số anten phát sóng của từng trạm gốc. Ví dụ: 3
- (8) – Băng tần hoạt động của từng trạm gốc (MHz). Ví dụ: 900 MHz, 1800 MHz, ...
- (9) – Độ cao từng anten của tất cả trạm gốc tính từ mặt đất đến mép dưới của mỗi anten.
- (10) – Góc ngả tổng cộng từng anten của tất cả trạm gốc: tổng góc ngả cơ và điện.
- (11) – Độ cao tính tới nóc, mặt bằng cao nhất của các công trình xây dựng (trong đó có người sinh sống, làm việc) trong khoảng cách 100 m tính từ điểm bất kỳ nào thuộc chân cột anten của trạm gốc đó. Trường hợp không có công trình xây dựng trong đó có người sinh sống, làm việc thì bỏ trống.
- (12) – Ghi tương ứng là 1 – kiểm định lần đầu; 2 – kiểm định định kỳ; 3 – kiểm định bất thường; 4 – kiểm định cho các trạm gốc không thuộc “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” và đã được công bố nhưng sau đó có sự thay đổi trở thành trạm gốc thuộc “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định”.